

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 41/2018/ST-HS
Ngày: 24-01-2018**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Năm, bà Ngô Thị Ngọc Bích và ông Hoàng Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 504/2017/TLST-HS ngày 05/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2017/QĐXXST-HS ngày 12/12/2017 đối với bị cáo **PHẠM VĂN H** (*Tên gọi khác: Phạm Văn T*), sinh năm 1970 tại Hà Nội (*Hà Tây cũ*); *nơi đăng ký nhân khẩu thường trú:* Thôn Thuận Thành, xã LT, huyện PD, tỉnh Bình Phước; *nơi ở:* Thôn 6, xã BB, huyện BD, tỉnh Bình Phước; *nghề nghiệp:* Không; *trình độ học vấn:* 7/10; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Phạm Hồng T và bà Dương Thị N; có vợ là Trần Thị Đ và 02 con; *tiền án:* Bản án số 30/1998/HSST ngày 18/5/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 36 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 143/2005/HSST ngày 21/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 13 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp với bản án trước là 15 năm 06 tháng tù; *tiền sự:* Chưa; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017 tại Trại tạm giam số 1 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quang Tiến - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đặng Sơn và Cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị Loan, sinh năm 1980; ĐKNKTT: Thôn Cẩm Lợi, xã Th, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; *trú tại:* Ấp 1, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Lục Văn Linh, sinh năm 1991; ĐKNKTT và *trú tại:* Thôn A, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/5/2017 tại trước cửa nhà số 7, ngõ 90, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Thanh Xuân kiểm tra xe taxi biển kiểm soát 30-A-149.66 do anh Tạ Văn Ba (*sinh năm 1983; trú tại: xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam*) điều khiển; trên xe có hành khách là Phạm Văn H mang theo 01 túi nilon màu trắng bên trong có 784 viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên in logo “WY”; trên xe ô tô còn có Lục Văn Linh, sinh năm 1991 và Bùi Thị Loan, sinh năm 1980. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Phạm Văn H 02 điện thoại di động; 01 thẻ ATM - Agribank mang tên Dương Thị Nam; 01 Chứng minh thư mang tên Phạm Văn H; 01 ví màu đen; 01 va ly màu đỏ; 500.000 đồng; thu giữ của Bùi Thị Loan: 01 điện thoại di động; 01 Chứng minh thư mang tên Bùi Thị Loan; 01 thẻ ATM - Agribank mang tên Bùi Thị Loan; thu giữ của Lục Văn Linh: 02 điện thoại di động; 01 ví màu nâu; 01 Chứng minh thư mang tên Lục Văn Linh; 03 thẻ ATM và 400.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp Phòng 202 Khách sạn Lạng Sơn tại số 475 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là nơi Phạm Văn H thuê thu giữ của Phạm Văn H 35 túi nilon màu xanh kích thước mỗi túi 10x8cm bên trong mỗi túi có chứa các viên nén hình tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên in hình logo “WY”, tổng cộng 6.770 viên.

Kết luận giám định số 3976 ngày 05/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội về số tang vật thu giữ của Phạm Văn H: “784 viên nén hình tròn màu hồng trên mỗi viên in logo “WY” đều là ma túy loại

Methamphetamine, tổng trọng lượng 76,72 gam (Mẫu M1); 6.770 viên nén hình tròn màu hồng trên mỗi viên in logo “WY” đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 666,3 gam (Mẫu M2)”.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H khai: Do có quan hệ với người đàn ông tên Hưng (*không rõ địa chỉ cụ thể*) sử dụng số điện thoại 0906272342, Hưng thỏa thuận Hùng đi bán ma túy cho Hưng. Ngày 24/5/2017, Hưng hẹn H ra khu vực vườn hoa đối diện khách sạn Lạng Sơn số 475 phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội để giao ma túy. Tại đây, Hưng giao cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong có 04 túi nilon màu xanh, mỗi túi có 196 viên nén hình tròn màu hồng có in logo “WY”, Hưng nói với H đây là ma túy “*Ngựa*” và bảo Hùng đi giao cho khách của Hưng và nhận 38.000.000; xong việc Hưng sẽ trả công cho H số tiền 2.000.000 đồng. Hưng cho H số điện thoại của khách là 0918107704, sau đó Hưng tiếp tục đưa cho H 01 túi nilon bên trong có ma túy tổng hợp, Hưng dặn cất giấu nếu có ai hỏi thì bán tiếp. H đã mang số ma túy trên về Phòng 202 khách sạn Lạng Sơn tại số 475 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội cất vào chiếc vali màu đỏ của H, rồi gọi xe taxi mang ma túy đi bán; cùng thời điểm đó có Lục Văn Linh và Bùi Thị Loan đến chơi và đi cùng xe taxi thì bị Cơ quan công an bắt quả giữ.

Căn cứ tài liệu thu giữ bản kê chi tiết số điện thoại 01245931434, 09068259334 (*của Phạm Văn H*) từ ngày 22/5/2017 đến ngày 24/5/2017 xác định: Ngày 24/5/2017 H dùng số 01245931434 liên lạc với số điện thoại 0906272342 của Hưng 04 cuộc lúc 7 giờ 28 phút; 8 giờ 46 phút; 9 giờ 8 phút; 9 giờ 25 phút; Hưng gọi cho H lúc 8 giờ 56 phút; H gọi cho số 0918107704 của khách mua ma túy 05 cuộc lúc 8 giờ 58 phút; 9 giờ 47 phút; 10 giờ 54 phút; 10 giờ 57 phút; 11 giờ 02 phút; vị trí cột sóng thể hiện tại Ngõ Gia Khảm, Long Biên, Hà Nội phù hợp với lời khai của Phạm Văn H.

Quá trình điều tra, Công an quận Thanh Xuân xác định: Anh Lục Văn Linh và chị Bùi Thị Loan không biết và không liên quan đến việc Phạm Văn H mua bán ma túy nên không đề cập xử lý. Anh Tạ Văn Ba không liên quan đến việc mua bán ma túy của Phạm Văn H nên đã trao trả chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30-A-149.66 cho anh Tạ Văn Ba.

Về đối tượng Hưng sử dụng số điện thoại 0906272342 và đối tượng mua ma túy sử dụng số điện thoại 0918107704: Số điện thoại 0906272342 là thuê bao trả trước mang tên Phan Hồng Nga (*sinh ngày 01/9/1987; số Chứng minh thư 010893193*) xác minh không có số Chứng minh thư trên; số điện thoại 0918107704 là số thuê bao trả trước mang tên Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh ngày 03/10/1994 tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Chứng minh thư số 040452086, cấp ngày 18/4/2011 tại Công an tỉnh Điện Biên; Nguyễn Thị Thu Huyền khai nhận đã từng sử dụng số điện thoại 0918107704 nhưng vào khoảng tháng 8/2016 bị mất máy và không đăng ký lại sim, chị Huyền không quen biết Phạm Văn H và không liên quan gì đến việc mua bán ma túy.

Cáo trạng số 419/CT-VKS-P1 ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Phạm Văn H 20 năm tù. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hơn nữa cho bị cáo vì đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; số ma túy mua bán chưa phát tán ra ngoài xã hội nên chưa gây thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/5/2017 tại trước cửa nhà số 7, ngõ 90, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Công an quận Thanh Xuân bắt quả tang Phạm Văn H đang mang 76,72 gam Methamphetamine đi bán; khám xét nơi ở của H tại phòng 202 Khách sạn Lạng Sơn ở số 475 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra còn thu giữ 666,3 gam Methamphetamine mục đích H cất giấu để bán; tổng khối lượng ma túy là 743,02 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 300 gam trở lên*” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã viện dẫn để truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; nhận thức rõ tác hại và hậu quả khôn lường của việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng . . . trái phép các chất ma túy là Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì đam mê mù quáng bị cáo vẫn phạm tội. Hành vi đó chẳng những gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân gây lan truyền tệ nghiện ngập ma túy, bệnh xã hội nguy hiểm; làm suy thoái về kinh tế, hủy hoại hạnh phúc gia đình và làm phát sinh các tội phạm khác.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo phần nào thành khẩn; ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần bị kết án, đã từng “*tái phạm*” về tội rất nghiêm trọng cùng loại, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân, tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; phạm tội lần này thuộc trường hợp tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm ma túy đang ngày càng gia tăng, nhức nhối trên địa bàn Thủ đô và cả nước.

Ngoài hình phạt chính, căn cứ quy định tại Điều 30 và khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự thì lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước nhưng xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế và gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung này.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các đồ vật tài sản thu giữ của Phạm Văn H: Số ma túy đã thu giữ cần tịch thu để tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động Nokia RM 1133 màu đen có

sim và 01 điện thoại di động Vivo màu trắng bạc có sim được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu để sung công quỹ Nhà nước; số tiền 500.000 đồng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án; trả lại Phạm Văn H 01 thẻ ATM Agribank mang tên Dương Thị Nam, 01 chứng minh thư mang tên Phạm Văn H, 01 ví màu đen và 01 valy màu đỏ.

- Đối với số đồ vật thu giữ của chị Bùi Thị Loan: 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen có 2 sim; 01 chứng minh thư và 01 thẻ ATM - Agribank đều mang tên Bùi Thị Loan không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chị Bùi Thị Loan.

- Đối với số đồ vật thu giữ của anh Lục Văn Linh: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có sim; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng có sim; 01 chứng minh thư mang tên Lục Văn Linh, 03 thẻ ATM các loại, 01 ví màu nâu và 400.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho anh Lục Văn Linh.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt*: Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Phạm Văn H **20 (Hai mươi)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2017.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 90 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

3.1) Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu M1 và 01 hộp bìa ký hiệu M2, có chữ ký của Giám định viên Trương Trọng Việt và Phạm Văn H (*Số ma túy này hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng thuộc PC81 - Công an thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2017*);

3.2) Tạm giữ số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Văn H để bảo đảm thi hành án; trả lại anh Lục Văn Linh 400.000 đồng (*Số tiền 900.000 đồng hiện đang trong tài khoản số 3949 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tại kho bạc Nhà nước quận Hà Đông theo Ủy nhiệm chi ngày 07/12/2017 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp PC81 - Công an thành phố Hà Nội*);

3.3) Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Nokia RM 1133 màu đen có sim và 01 điện thoại di động Vivo màu trắng bạc có sim;

Trả lại Phạm Văn H: 01 thẻ ATM Agribank mang tên Dương Thị Nam, 01 chứng minh thư mang tên Phạm Văn H, 01 ví màu đen và 01 valy màu đỏ;

Trả lại chị Bùi Thị Loan: 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen có sim; 01 chứng minh thư và 01 thẻ ATM - Agribank đều mang tên Bùi Thị Loan;

Trả lại anh Lục Văn Linh: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có sim; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng có sim; 01 chứng minh thư mang tên Lục Văn Linh, 03 thẻ ATM các loại, 01 ví màu nâu.

(Tình trạng số vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - PC47 và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 04/01/2018).

4. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã LT, huyện PĐ, tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo (các bị cáo);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà